

















NHẬT KÝ NÔNG HỘ

Tir (na	àνl			đế	n (naàv)
Thời gi	an g	hi chép			
□Vợ		☐ Chồng	□ Co	n	☐ Khác (<i>nêu rõ ai</i>):
Người	ghi (c hép (Đánh	dấu X v	ào tâ	ít cả những người ghi chép)
Địa chỉ	•		•••••	•••••	
ien nọ		•••••	•••••	••••	
T ^ L^					
	Ш	Daorig iici	•	Ш	Amijen
	П	Dương lịch	1	П	Âm lịch

Sổ nhật ký nông hộ này được hoàn thiện dựa trên các tài liệu gốc tiếng Việt và đã được thử nghiệm với những người nông dân vùng cao đang tham gia vào hai dự án do chương trình CCAFS tài trợ, bao gồm dự án "Sử dụng dịch vụ khí hậu để nâng cao năng lực thích ứng của phụ nữ và người dân tộc thiểu số ở Đông Nam Á (ACIS)" và dự án "Tạo ra cơ sở bằng chứng để tăng cường sự thích ứng của địa phương thông qua Nông nghiệp Thông minh Khí hậu (CSV)", được thực hiện từ năm 2015-2018. Trong đó, dự án ACIS được đồng thực hiện bởi Trung tâm Nghiên cứu Nông lâm Thế giới (ICRAF) và Tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia và dự án CSV được thực hiện bởi ICRAF tại tỉnh Hà Tĩnh và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT) tại tỉnh Yên Bái.

Các dự án này thuộc Hợp phần chủ lực số 4 và 1.3 của Chương trình Nghiên cứu CGIAR về Biến đổi Khí hậu, Nông nghiệp và An ninh lương thực (CCAFS) được thực hiện với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ CGIAR và thông qua các thỏa thuận tài trợ song phương. Để biết chi tiết, vui lòng truy cập https://ccafs.cgiar.org/donors. Các quan điểm thể hiện trong tài liệu này không phản ánh quan điểm chính thức của các tổ chức này.

Để biết thêm thông tin xin liên hệ: icraf-vietnam@cgiar.org

© 2017 Trung tâm Nghiên cứu Nông lâm Thế giới (ICRAF Việt Nam), Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT

Sổ nhật ký nông hộ này được thiết kế cho người dân để người dân có thể ghi lại các thông tin về chăm sóc cây trồng, vật nuôi, các lợi ích và tác động của các mô hình sản xuất/ thực hành nông nghiệp của người dân. Cụ thể, mục tiêu chính của cuốn nhật ký này là nhằm:

- Khuyến khích nông dân ghi lại các thông tin về các hiện tượng liên quan đến hoạt động quản lý, chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi;
- Tài liệu hóa thông tin về sự chia sẻ thông tin và học hỏi kiến thức giữa dân với nhau;
- Tài liệu hóa các thông tin để phục vụ mục đích giám sát và đánh giá của dự án.

Một Sổ nhật ký nông hộ được sử dụng cho một loại thực hành/mô hình sản xuất nông nghiệp của nông hộ. Mẫu và ngôn ngữ sử dụng trong nhật ký có thể được điều chỉnh để phù hợp hơn với các địa điểm khác.

TỔNG QUAN CÁC NỘI DUNG TRONG NHẬT KÝ

- I. Thông tin chung về mô hình/ thực hành nông nghiệp
 - 1.1. Thông tin chung về cây trồng
 - 1.2. Thông tin chung về vật nuôi
- II. Chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi
 - 2.1. Chăm sóc và bảo vệ cây trồng
 - 2.2. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi
- III. Lợi ích của mô hình/ thực hành nông nghiệp này
 - 3.1. Tiêu thụ và thu nhập từ sản phẩm thu được
 - 3.2. Lợi ích khác từ mô hình/ thực hành nông nghiệp này
- IV. Ghi chú thêm các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt trong vụ
- V. Các thông tin khác gia đình muốn ghi lại

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔ HÌNH/THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP

1.1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC LOẠI CÂY TRONG MÔ HÌNH

1.1.1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÂY TRỒNG

Bạn gọi tên thực hành/ mô hình này là gì?	Ví dụ: trồng lúa độc canh, ho hàng năm	oặc mô hình trồng cam xen cây
Diện tích (m²)		
Thành phần và số lượng	Có trồng những cây gì trên cùng diện tích nêu trên? Ví dụ: cam 1. 2. 3. 4. Cây khác:	Số lượng từng cây? Số lượng cây/ Khối lượng hạt giống sử dụng 500 cây/ hec ta
Bạn sử dụng những kỹ thuật gì cho đối với cây trồng? (đánh dấu X vào kỹ thuật bạn áp dụng)	☐ Độc canh ☐ Luân canh ☐ Xen canh ☐ Đa dạng hóa các loại/ giống cây trồng ☐ Nông lâm kết hợp (trồng kết hợp cây thân gỗ, cây hàng năm, cỏ chăn nuôi,) ☐ Canh tác theo đường đồng mức ☐ Che phủ, tập tủ	☐ Sử dụng tưới tiết kiệm (tưới nhỏ giọt) ☐ Ao dự trữ chứa nước ☐ Phân chuồng, phân xanh, phân giu quế ☐ Kỹ thuật khác (nếu có):

1.1.2. GIAI ĐOẠN SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN CỦA CÂY TRỒNG

Tên cây	Cây 1	Cây2	Cây 3	Cây 4
Ngày	•••••	•••••	•••••	•••••
Ví dụ: gieo hạt	Ngô	Khoai		
	20/10	26/10		
Ngày gieo hạt (<i>nếu làm</i>)				
Ngày trồng cây/cấy (<i>nếu làm</i>)				
Ngày lúa làm đòng (<i>nếu là lúa</i>)				
Ngày bắt đầu ra hoa (<i>nếu có</i>)				
Ngày bắt đầu đậu quả (nếu có)				
Ghi chú khác (ví dụ như có nhiều hơn 4 loại cây)				

1.2. THÔNG TIN CHUNG VỀ VẬT NUÔI

Tên vật nuôi	1	2	3	4	
Diện tích (m²)					
Ngày thả giống/ bắt đầu					
nuôi <i>(nếu có)</i>					
Số lượng con giống khi					
bắt đầu nuôi (<i>con</i>)					
Tuổi của vật nuôi khi bắt					
đầu nuôi					
Bạn sử dụng những kỹ	☐ Biogas				
thuật gì đối với vật nuôi?	□ Đệm lót s	inh học (sử dự	ung men vi sinl	n)	
	☐ Nuôi giun quế để xử lý phân vật nuôi				
(đánh dấu X vào kỹ thuật	□ Ủ phân				
bạn áp dụng)	☐ Chuồng c	ải tiến			
	☐ Giống cải				
	☐ Thức ăn c	ải tiến, ghi rõ	thức ăn gì:		
	☐ Kỹ thuật	khác, nêu rõ:.			

II. CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI 2.1. CHĂM SÓC, BẢO VỆ CÂY TRỒNG

2.1.1.BÓN PHÂN

Phân chuồng, phân xanh, phân giun quế (nếu có)	Ngày bón	Loại phân sử dụng	Lượng dùng (ghi rõ bao nhiêu kg, tấn)	Đơn giá (VND/ kg, VND/lọ, nếu mua)	Bón cho cây gì?
Phân hóa học (nếu có)	Ngày bón	Loại phân sử dụng	Lượng dùng (ghi rõ bao nhiều kg, tấn)	Đơn giá (VND/ kg, VND/lọ, nếu mua)	Bón cho cây gì?

2.1.2. QUẢN LÝ SÂU BỆNH HẠI VÀ CỔ DẠI BIỆN PHÁP PHÒNG SÂU BỆNH HẠI

Ngày	Biện pháp phòng sâu bệnh	Tên cây	Miêu tả tác dụng từ việc áp dụng biện pháp này
Ví dụ 31/8/ 2017	Tỉa cành cây Mấc và cành tiêu gần sát mặt đất Bón 1kg vôi gần mỗi gốc tiêu	Mấc, tiêu	Sau khi chặt tỉa cành cây và bón vôi, tôi nhận thấy bệnh nấm hại tiêu ít hơn do cây được thông thoáng hơn, bón vôi bột giúp giảm độ chua của đất và khử trùng sinh vật gây hại cho cây tiêu

THEO DÕI TÌNH HÌNH SÂU BỆNH HẠI CÂY TRỒNG

Ngày phát hiện	Cây gì?	Miêu tả triệu chứng sâu bệnh (nếu có) Ảnh hưởng đến cây trồng (nhiều, bình thường, ít)

BIỆN PHÁP TRỪ/DIỆT SÂU BỆNH HẠI VÀ CỔ DẠI

*Lưu ý: ghi lại cả biện pháp hóa học và sinh học như nước tỏi ớt, thuốc lào, thiên địch của sâu gây hại

Phòng trừ sâu bệnh theo các đợt (nếu có)	Ngày áp dụng/ phun thuốc	Tên loại can thiệp/ thuốc sử dụng*	Lượng dùng/ phun (nêu rõ đơn vị: lít, gói, gram)	Đơn giá (VND/ kg, VND/lọ, nếu mua)
Phun thuốc trừ cỏ theo các đợt	Ngày phun	Loại thuốc sử dụng*	Lượng dùng (nêu rõ đơn vị: lít, gói, gram)	Đơn giá (VND/ kg, VND/lọ, nếu mua)
(nếu có)				

2.2. CHĂM SÓC, BẢO VỆ VẬT NUÔI

2.2.1. SỨC KHỎE VẬT NUÔI

BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH

Ngày áp dụng	Biện pháp phòng bệnh	Cho con/vật nuôi nào?	Miêu tả tác dụng từ việc áp dụng biện pháp này

THEO DÕI TÌNH HÌNH SỰC KHỎE VÀ BỆNH HẠI VẬT NUÔI

Ngày	Con/ vật nuôi gì?	Miêu tả triệu chứng sâu bệnh (nếu có) Ảnh hưởng đến vật nuôi (nhiều, bình thường, ít)

BIỆN PHÁP CHỮA BỆNH CHO VẬT NUÔI

Ngày chữa	Biện pháp/ Loại thuốc	Lượng dùng (ghi rõ đơn vị: hộp, lọ, chai,	Đơn giá (VND/ hộp, lọ,kg,
	dùng	kg,)	nếu mua)

2.2.2. THỨC ĂN

Nguồn thức ăn sẵn có từ gia đình (nếu có)	Tên loạ	ại thức ăn	Lượng cho ăn (ghi rõ bao nhiêu kg cho bao nhiêu con gì ăn)	Tần suất cho ăn Bao nhiêu ngày/ tuần? Mấy lần 1 tuần?
Thức ăn phải mua thêm (nếu phải mua)	Ngày mua	Tên loại thức ăn	Lượng cho ăn (ghi rõ bao nhiêu kg cho bao nhiêu con gì ăn)	Đơn giá (VND/Kg)

III. LỢI ÍCH TỪ MÔ HÌNH/ THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP NÀY

3.1. TIÊU THỤ VÀ THU NHẬP TỪ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC

Lưu ý: Ghi rõ tất cả sản phẩm bán và sử dụng bởi gia đình (phân chuồng, hoa quả, hạt, bắp, lá, thân, rễ...)

Ngày thu hoạch	Tên sản phẩm thu	Tổng Khối lượng thu (kg)	Lượng gia đình dùng (kg)	Mục đích gia đình sử dụng	Lượng bán (kg)	Giá bán (VND/kg)

3.2. LỢI ÍCH KHÁC TỪ MÔ HÌNH/ THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP NÀY

Lưu ý: Ghi lại sự quan sát về lợi ích thu được từ việc lựa chọn các loại cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật bạn sử dụng trong **Mục I** ở phía trên.

Lợi ích đến	Giải thích, ghi chú thêm về lợi ích Ví dụ: Sau khi sử dụng phân chuồng hoai mục, lá ngô xanh hơn và cây ngô ít bị ảnh hưởng bởi khô hạn hơn
Cây cối/ vật nuôi	non va cay ngo re a; ann mo ng con mic niện mon
(sự sinh trưởng, phát triển, màu sắc và hình thái lá cây, thân cây, năng suất,)	
Đất đai	
(màu sắc đất, độ cứng, độ tơi, độ ẩm, độ màu mỡ của đất, độ mùn của đất, số lượng và số loài vi sinh vật trong đất, tác động đến xói mòn, rửa trôi đất)	

Lợi ích đến	Giải thích, ghi chú thêm về lợi ích
Nước	
(Nguồn nước, có nhiều hay ít nước có thể sử dụng nước được hơn, màu sắc, mùi vị của nước, mực nước ngầm)	
Không khí	
(mùi, khói,)	
Lợi ích khác	
(nêu rõ)	
,	

IV. GHI CHÚ THÊM CÁC HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT KHẮC NGHIỆT TRONG VỤ*

* như hạn hán, nắng nóng kéo dài, gió khô nóng, mưa lớn, bão, lũ lụt, rét đậm rét hại, sương muối, vv....

Ngày hoặc khoảng ngày	Hiện tượng/ Ảnh hưởng		
Ví dụ: 15/4-17/4	Nắng hạn. cây đậu bị thiếu nước, lá khô héo, màu vàng.		

V. CÁC THÔNG TIN KHÁC GIA ĐÌNH MUỐN GHI LẠI



Văn phòng tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà văn phòng HCMCC, 249A Thụy Khuê,

quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Diện thoại: +84 (0)24 3783 4645 Email: icraf-vietnam@cgiar.org

Website: http://www.worldagroforestry.org/country/vietnam